

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN THANH O – TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- **Các Hội thẩm N dân:**

Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** và bà **Lê Huy Trọng**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Anh Bích** - Thư ký Toà án N dân huyện Thanh O

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thanh O tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024; Tại trụ sở Toà án N dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024 ngày 26/02/2024 của Tòa án N dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N** (*Tên gọi khác:* không; *Giới tính:* Nam) Sinh năm: 2000; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Trần T, xã Trần Hưng Đ, huyện Lý N, tỉnh Hà N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Trần Văn T; Mẹ đẻ: Ngô Thị X; Bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; **Danh chỉ bản số; 462 do Công an huyện Thanh O lập ngày 25/12/2023.** Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 25/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Nguyên H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn Thổ Ô, xã Trần Hưng Đ, huyện Lý N, tỉnh Hà N

Nơi ở: Căn hộ 1626, toà HH02A, khu Đô thị Thanh H, xã Cự K, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

(*Tại phiên toà: anh H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát N dân huyện Thanh O, TP. Hà Nội truy tố hành vi phạm tội như sau:

Từ khoảng tháng 5/2022 do cần tiền tiêu sài cá N, anh Trần Nguyên H sinh 2000, trú tại: thôn Thổ Ô, xã Trần Hưng Đ, huyện Lý N, tỉnh Hà N; nơi ở: Căn hộ 1626, toà HH02A, khu Đô thị Thanh H, Cự K, Thanh O, Hà Nội vay tiền với lãi suất cao của

Trần Văn N sinh năm 2000, trú tại: thôn Trần T, xã Trần Hưng Đ, huyện Lý N, tỉnh Hà N. Quá trình điều tra đã làm rõ được các lần vay tiền cụ thể như sau:

- Tháng 8/2022, anh H vay của N số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (*tương đương lãi suất 219%/01 năm*), cụ thể H phải trả tiền lãi là 2.700.000 đồng/01 tháng. Đến tháng 7/2023, H đã trả 11 tháng tiền lãi là 29.700.000 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền N được hưởng lợi hợp pháp theo quy định pháp luật là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/01 \text{ năm} \times 11 \text{ tháng} = 2.750.000 \text{ đồng}$, N đã hưởng lợi bất chính là 26.950.000 đồng.

- Tháng 9/2022, anh H tiếp tục vay của N số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (*tương đương lãi suất 255,5%/01 năm*), cụ thể H phải trả tiền lãi là 3.150.000 đồng/01 tháng. Đến tháng 7/2023, H đã trả 10 tháng tiền lãi là 31.500.000 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền N được hưởng lợi hợp pháp theo quy định pháp luật là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/01 \text{ năm} \times 11 \text{ tháng} = 2.500.000 \text{ đồng}$, N đã hưởng lợi bất chính là 29.000.000 đồng.

- Ngày 17/4/2023, H tiếp tục vay của N số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (*tương đương lãi suất 255,5%/01 năm*), cụ thể: H phải trả tiền lãi là 10.500.000 đồng/01 tháng. Đến tháng 7/2023, H đã trả 03 tháng tiền lãi là 31.500.000 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền N được hưởng lợi hợp pháp theo quy định pháp luật là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/01 \text{ năm} \times 03 \text{ tháng} = 2.500.000 \text{ đồng}$, N đã hưởng lợi bất chính là 29.000.000 đồng.

Tang vật, tài sản tạm giữ của Trần Văn N:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen, số Imei: 357272094429***; lắp sim số: 0826.92****.

Tại cơ quan điều tra, anh Trần Nguyên H khai còn vay của Trần Văn N nhiều lần khác nhưng anh H và N không nhớ cụ thể số tiền và lãi suất từng lần là bao nhiêu. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Về việc xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen của Trần Văn N là phương tiện N dùng để chuyển tiền cho anh Trần Nguyên H vay với lãi suất cao nên cần chuyển vật chứng để giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 14/KSĐT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát N dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn N về tội: “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 35 BLHS xử

phạt bị cáo Trần Văn N từ 80.000.000 đồng - 100.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- **Về hành phạt bổ sung:** miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen số Imei: 357272094429***; lắp sim số: 0826.92****.

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp lại số tiền 7.750.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà N đã thu của H để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải trả lại cho anh Trần Nguyên H số tiền 84.950.000 đồng là tiền N đã thu lời bất chính của H.

- Buộc anh Trần Nguyên H phải nộp lại 80.000.000 đồng là tiền bị cáo N đã cho vay để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, người có quyền lợi liên quan; lấy lời khai của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm tra viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa. Mặc dù vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòa án đã triệu tập họp lại những hộ vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai, tang vật vụ án, N chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong năm 2022 - 2023, Trần Văn N đã có hành vi cho anh Trần Nguyên H vay tiền với lãi suất từ 219% đến 255,5%/01 năm, gấp hơn 5

lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). Tổng số tiền N đã cho vay là 80.000.000 đồng, N đã thu lãi là 92.700.000 đồng, N đã hưởng lợi bất chính là 84.950.000 đồng.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của Trần Văn N đã phạm vào tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tích chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi thì nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý biết việc cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện phạm tội. Động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở chỗ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen số Imei: 357272094429***; lắp sim số: 0826.92****

Về các biện pháp tư pháp: Bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng, có huân huy chương trong kháng chiến lên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội: “Cho vay ***lãi nặng*** trong giao dịch dân sự”

2.Về Điều luật áp dụng hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** từ 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu*) về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

3.Về hành phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4.Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen số Imei: 357272094429***; lắp sim số: 0826.92****. *Theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Chi cục thi hành án Dân sự và cơ quan điều tra Công an huyện Thanh O, TP Hà Nội.*

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp lại số tiền 7.750.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà N đã thu của H để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải trả lại cho anh Trần Nguyên H số tiền 84.950.000 đồng là tiền N đã thu lời bất chính của H.

- Buộc anh Trần Nguyên H phải nộp lại 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu) là tiền bị cáo N đã cho vay để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 12/03/2024

- Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
- UBND xã Trần Hưng Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng